TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS - ST
Ngày 10/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Đức Toàn.**

2. Bà **Nông Thị Sinh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông **Ma Công Liêu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 22/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Nông Thúy B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/5/1967; Nơi ĐKHKTT: Tổ 21, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn P (đã chết) và con bà Vi Thị A; Anh, chị, em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Hoàng Mạnh T, (đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 06/4/2018, hiện đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Ngọc Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Lâm Thị P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đội 2, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Đặng Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, tại nhà ở của Nông Thúy B, sinh năm 1967 thuộc tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang có hành vi Chứa mại dâm cụ thể như sau:

Năm 2006 Nông Thúy B được Chủ tịch UBND huyện N cấp giấy chứng nhận kinh doanh hộ kinh doanh cá thể (kinh doanh bán nước giải khát) tại tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Tháng 6/2015 B chuyển khẩu về tổ 21, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang cứ trú, nhưng ngôi nhà tại tổ dân phố 4, thị trấn N Nông Thúy B vẫn sử dụng, ở thường xuyên nhưng không khai báo làm thủ tục tạm trú, vẫn bán nước và các mặt hàng sâm trên mạng xã hội. Ngày 02/4/2018 Đặng Thị H, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái đến nhà B để mua sâm, do chưa có hàng nên H ở lại nhà B chờ lấy hàng. Ngày 03/4/2018, Lâm Thị P, sinh năm 1983 trú tại Đội 2, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tìm đến nhà B để xin làm nhân viên bán hàng. Tại bữa cơm tối ngày 03/4/2018, trong lúc ăn cơm B đặt vấn đề với P, H là nếu khách có nhu cầu mua dâm thì có tiếp khách không (ý B đặt vấn đề với P, H để bán dâm cho khách). Khi thấy B đặt vấn đề thì P và H đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày B đang ngồi xem ti vi trong nhà thì có 02 thanh niên lạ mặt đến quán hỏi mua dâm (sau này biết tên là Ngọc Văn H, sinh năm 1970 trú tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại: thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang). Nông Thúy B đặt vấn đề bán dâm với P, H thì được P, H đồng ý, sau đó Biện thu của Ngọc Văn H và Nguyễn Văn H mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) số tiền bán dâm đó P, H mỗi người được hưởng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), còn B được hưởng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi thu tiền của khách, B chỉ H vào phòng thứ 2 dãy phòng bên tay phải tiếp giáp nhà vệ sinh rồi cho P vào bán dâm cho Ngọc Văn H, còn H đi xuống phòng thứ 2 dãy phòng bên tay trái phía dưới cùng rồi cho H xuống bán dâm cho Nguyễn Văn H. Khi P đang bán dâm cho Nguyễn Văn H, H đang bán dâm cho Ngọc Văn H tại 02 phòng nêu trên thì bị Tổ công tác Công an huyện Na Hang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Từ nội dung trên Cáo trạng số: 17/CT-VKSNH ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nông Thúy B về tội "Chứa mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới; Kết thúc phần tranh tụng Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thúy B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội "Chứa mại dâm". Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp gen nhãn hiệu Durexky (đã qua sử dụng); 07 bao cao su nhãn hiệu Herman, vỏ màu đỏ (trong đó đã có 02 bao đã qua sử dụng).

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 26/6/2018".

Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng vào việc mua, bán dâm đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Hành vi mua, bán dâm trái phép của Ngọc Văn H, Lâm Thị P, Đặng Thị H, ngày 29/5/2018 Công an huyện Na Hang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Do vậy không đề nghị xem xét.

Đối với Nguyễn Văn H, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tiến hành xác minh và được Công an xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cung cấp tại địa phương không có ai tên Nguyễn Văn H. Do vậy chưa có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, tại nhà ở của Nông Thúy B, sinh năm 1967 thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có hành vi Chứa mại dâm cụ thể: Lâm Thị P bán dâm cho Nguyễn Văn H ở phòng thứ 2 dãy phòng bên tay phải tiếp giáp nhà vệ sinh, còn Đặng Thị H bán dâm cho Ngọc Văn H ở phòng thứ 2 dãy phòng bên tay trái phía dưới cùng ngôi nhà và thu của Nguyễn Văn H và Ngọc Văn H mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[3]. *Về áp dụng pháp luật*: Cáo trạng số 17/CT-VKSNH ngày 20/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nông Thúy B về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Thúy B khẳng định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai, lời khai trên của bị cáo phù hợp nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nông Thúy B phạm vào tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, vi phạm các quy định của nhà nước về phòng chống tệ nạn mại dâm, vi phạm đạo đức xã hội, trái thuần phong mỹ tục trong nhân dân, mại dâm còn là 6 nguyên nhân lây truyền một số căn bệnh nguy hiểm khác. Bị cáo là người đủ nhận thức để biết pháp luật ngăn cấm nhưng vì mục đích kiếm tiền bị cáo đã bất chấp cố tình thực hiện. Vì vậy cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo được tặng thưởng huân trương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ việc chứa mại dâm là hành vi pháp luật ngăn cấm nhưng vì mục đích kiếm tiền bị cáo đã bất chấp cố tình thực hiện. Vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 327 phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng liên quan đến vụ án:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp gen nhãn hiệu Durexky (đã qua sử dụng); 07 bao cao su nhãn hiệu Herman, vỏ màu đỏ (trong đó đã có 02 bao đã qua sử dụng).

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 26/6/2018".

Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1065086.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang là tiền các đối tượng sử dụng vào việc mua, bán dâm nên cần tịch thu, nộp nộp ngân sách Nhà nước. 01 Điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, ngày 08/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang đã trả cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. *Về các vấn đề khác*:

Hành vi mua, bán dâm trái phép của Ngọc Văn H, Lâm Thị P, Đặng Thị H, ngày 29/5/2018 Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tiến hành xác minh và được Công an xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cung cấp tại địa phương không có ai tên Nguyễn Văn Hợp. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét xử lý.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nông Thúy B** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Chứa mại dâm*".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thúy B 02 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Thúy Biện cho UBND phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp gen nhãn hiệu Durexky (đã qua sử dụng); 07 bao cao su nhãn hiệu Herman, vỏ màu đỏ (trong đó đã có 02 bao đã qua sử dụng).

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 26/6/2018".

Tịch thu , nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền các đối tượng sử dụng vào việc mua, bán dâm. Số tiền hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1065086.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Thúy B phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2018)./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Na Hang;*
- *Công an huyện Na Hang;*
- *Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Đức Toàn – Nông Thị Sinh	**Lương Thị Huệ**